

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND, ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-UBND, ngày 30/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-STNMT, ngày 12/01/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đoàn kiểm tra định kỳ việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2023, gồm các thành viên như sau:

1. Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường - Trưởng đoàn;
2. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường - Phó trưởng đoàn;
3. Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường - Thư ký;
4. Đại diện Thanh tra Sở - Thành viên;
5. Đại diện Phòng Cảnh sát PCTP về môi trường (PC05) – Công an tỉnh - Thành viên;
6. Đại diện Chi cục Phát triển nông nghiệp – Thành viên;
7. Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố Gia Nghĩa - Thành viên;
8. Đơn vị tham gia lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra kiểm tra định kỳ việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân (có danh sách phụ lục kèm theo).

Thời gian kiểm tra (thời gian, kế hoạch kiểm tra cụ thể do Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo).

Điều 3. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Bảo vệ môi trường đối với các đơn vị được kiểm tra (theo phụ lục 3, kèm theo Quyết định số 48/QĐ-STNMT ngày 12/01/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường).

2. Nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Bảo vệ môi trường:

- Tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

+ Việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thực hiện các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Thực hiện các nội dung trong Giấy phép môi trường đã được phê duyệt;

+ Việc lập hồ sơ, báo cáo trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường, xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở/dự án;

+ Kết quả thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường;

+ Kế khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp;

+ Công tác quản lý chất thải;

+ Việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan quản lý, các đoàn thanh tra, kiểm tra trước đây.

- Đoàn kiểm tra được thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật, khi phát hiện vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Sau khi kết thúc quá trình kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường sẽ tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành thông báo kết quả kiểm tra theo quy định.

3. Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các phòng đơn vị, đại diện cơ quan có tên tại Điều 2 và các tổ chức, cá nhân được kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, CCBVMT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Chí Trung

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-STNMT ngày ... tháng ... năm 2023
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

| Stt | Đối tượng kiểm tra/ Tên dự án | Địa điểm thực hiện dự án | Tên chủ dự án/ Địa chỉ liên hệ |
|------------|---|---|--|
| I | Huyện Cư Jút | | |
| 1 | Trại chăn nuôi gia công heo thịt 3.400 con/lứa | thôn Nam Tiến, xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | hộ gia đình ông Bùi Đình Đoàn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông |
| 2 | Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt tại (quy mô 1.400 con lợn thịt) | thôn Nam Tiến, xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | hộ gia đình bà Lê Thị Diệp; địa chỉ thôn Nam Tiến, xã Eapô |
| 3 | Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt tại (quy mô 1.400 con lợn thịt) | thôn Nam Tiến, xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | hộ gia đình Ông Trịnh Văn Thúy; địa chỉ thôn Nam Tiến, xã Eapô |
| 4 | Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt tại (quy mô 1.400 con lợn thịt) | thôn Nam Tiến, xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | hộ gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết; địa chỉ thôn Nam Tiến, xã Eapô |
| 5 | Trại chăn nuôi gia công heo thịt 1000 con/lứa | thôn Nam Tiến, xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc Đán |
| 6 | Chăn nuôi heo hộ ông Bùi Mạnh Tường | thôn Nam Tiến, xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | Hộ ông Bùi Mạnh Tường; địa chỉ thôn Nam Tiến, xã Eapô |
| 7 | Chăn nuôi heo hộ ông Nguyễn Đức Duy | thôn Nam Tiến, xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | Hộ ông Nguyễn Đức Duy; địa chỉ thôn Nam Tiến, xã Eapô |
| 8 | Trại chăn nuôi 2.400 con heo thịt. | thôn Nam Tiến, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. | Hộ ông Phạm Văn Tài; địa chỉ thôn Nam Tiến, xã Eapô |
| 9 | Trại nuôi heo nái quy mô 2.400 con | thôn Nam Tiến, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. | Hộ ông Phạm Xuân Thảo; địa chỉ thôn Nam Tiến, xã Eapô |
| 10 | Trại chăn nuôi gia công heo thịt 1000 con/lứa | thôn thôn Ba Tầng, xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | Hộ ông Trần Văn Thịnh; địa chỉ thôn Ba Tầng, xã Eapô |
| 11 | Dự án Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn – 44,4 MWp | Thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | Công ty Cổ phần Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn |
| II | Huyện Đắk Mil | | |
| 12 | Dự án Trại chăn nuôi 1.200 con heo thịt | Bon R'Lông, xã Đắk Mól, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. | Hộ gia đình Nguyễn Văn Thành, Tổ dân phố 9, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông |
| III | Huyện Krông Nô | | |

| Stt | Đối tượng kiểm tra/ Tên dự án | Địa điểm thực hiện dự án | Tên chủ dự án/ Địa chỉ liên hệ |
|-----------|--|---|--|
| 13 | Dự án Đầu tư xây dựng trang trại nuôi heo thịt quy mô 24000 con | Thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú, Krông Nô | Công ty CP đầu tư Chăn nuôi Quảng Phú |
| 14 | Nhà máy Chế biến mủ cao su | Thôn Nam Hà, xã Nam N'Đir, Krông Nô | Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt |
| 15 | Trang trại chăn nuôi heo | Thôn Đăk Lưu, xã Tân Thành, Krông Nô | Nguyễn Văn Giang, xã Tân Thành, Krông Nô |
| 16 | Trại heo giống – Trang trại chăn nuôi Quảng Phú quy mô 4.800 con heo nái và 48.000 con heo thịt, hậu bị. | xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai |
| IV | Huyện Đăk Song | | |
| 17 | Dự án xây dựng NMSX sản phẩm gỗ MDF công suất 100.000 m ³ /năm và veener gỗ 1.500.000 m ² /năm | Xã Thuận Hạnh, H. Đăk Song | Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt |
| 18 | Mỏ đá bazan | thôn Đăk Tiên, xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song, Đăk Nông | DNTN Quang Vũ |
| 19 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình bà Bùi Thị Mùi, Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông |
| 20 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình ông Phạm Văn Hưng, Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông |
| 21 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình bà Phạm Thị Thúy 1, Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông |
| 22 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình bà Phạm Thị Thúy 2, Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông |
| 23 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình Vũ Thái An, Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông |
| 24 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình Vũ Đình Bằng, Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông |
| 25 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình Chu Thị Nga, Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông |

| Stt | Đối tượng kiểm tra/ Tên dự án | Địa điểm thực hiện dự án | Tên chủ dự án/ Địa chỉ liên hệ |
|----------|--|--|--|
| 26 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Vũ Văn Hiền 1, Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 27 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Trần Xuân Nguyên, Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 28 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 7, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Nguyễn Thị Vi, Thôn 7, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 29 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 7, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Trần Văn San, Thôn 7, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 30 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 9, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Trần Văn Ru, Thôn 9, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 31 | Trại chăn nuôi heo gia công | Thôn 3, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Nguyễn Thị Hồng, Thôn 3, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 32 | Trại chăn nuôi heo gia công | Bon Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Nguyễn Văn Trọng, Bon Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 33 | Trại chăn nuôi heo gia công | Bon Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Phạm Văn Vịnh, Bon Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 34 | Trại chăn nuôi heo gia công | Bon Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Nguyễn Văn Tùng, Bon Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| 35 | Trại chăn nuôi heo gia công | Bon Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Phạm Văn Phương, Bon Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông |
| V | Huyện Đắk R'Lấp | | |
| 36 | Dự án đầu tư Trang trại chăn nuôi gia công 3.000 con heo thịt Hải Yến. | Thôn Châu Thành, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông | Bà Trần Thị Hải Yến |
| 37 | Trại chăn nuôi heo | xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Lê Văn Tín |
| 38 | Trại chăn nuôi heo | xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông | Hộ gia đình Lê Đức Minh |

| Stt | Đối tượng kiểm tra/ Tên dự án | Địa điểm thực hiện dự án | Tên chủ dự án/ Địa chỉ liên hệ |
|------------|---|---|---------------------------------------|
| 39 | Trại chăn nuôi heo | xã Nhân Đạo, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình Hà Ngọc Nhật Tân |
| 40 | Trại chăn nuôi heo | Đạo Nghĩa, Kiên Đức, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình Nguyễn Thị Lành |
| 41 | Trại chăn nuôi heo | Quảng Tín, Kiên Đức, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông | Hộ gia đình Hà Văn Hải |
| VI | Huyện Tuy Đức | | |
| 42 | Trại chăn nuôi heo hậu bị | Thôn 9, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức | Công ty TNHH Đức Tiến Lê |
| 43 | Dự án đầu tư mở rộng nhà máy chế biến mù cao su Đăk R'Tih công suất 7000tấn/năm | Thôn 5, xã Đăk R'Tih, huyện Tuy Đức | Công ty TNHH TM-DV Đỗ Kim Thành |
| VII | Thành phố Gia Nghĩa | | |
| 44 | Dự án đầu tư xây dựng chợ Gia Nghĩa | Tổ 2, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông | Công ty CP xây dựng GIQ |